TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bạn

2. Ông Huỳnh Hoàng Thuận

***Thư ký phiên toà*:** Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Bương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST – HNGĐ ngày 16/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1989; thường trú: Ấp MH, xã MHH, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; tạm trú: 36/10 khu phố ĐN, phường LT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982, thường trú: Tổ dân phố HD 6A, phường PB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: 4/57 khu phố HL1, phường TG, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tú N và ông Nguyễn Thanh S chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, được sự đồng ý của gia đình hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MHH, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ngày 23/6/2008, giấy chứng nhận kết hôn số 121,

quyển số I/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S không quan tâm đến vợ con, thường xuyên rượu bia không lo làm ăn và chăm lo cuộc sống gia đình dẫn đến kinh tế ngày càng khó khăn, vợ chồng thường hay cãi nhau. Bà và ông S đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 25/12/2008 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 23/12/2015. Bà Nguyễn Thị Tú N yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh S không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản thì không yêu cầu tòa án giải quyết. Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến coi như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Thanh S có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 4/57 khu phố HL1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, như vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[3] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được tòa án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Sơn.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú N và ông Nguyễn Thanh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MHH thành phố LX, tỉnh An Giang ngày 23/6/2008, giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số I/2008, như vậy hôn nhân của bà N và ông S là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông S, ông S không có văn bản trình bày ý kiến.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông S không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bà N xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, bà N xác định không còn tình cảm với ông S, ông S không tham gia tố tụng, từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa, mặt khác đây là lần thứ 2 bà N nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông S. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Bà Như và ông Sơn có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 25/12/2008 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 23/12/2015. Bà Nguyễn Thị Tú N yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Nguyễn Quốc B còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, cháu Nguyễn Ngọc Như Y có nguyện vọng muốn được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà N không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Nvề việc không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản: Bà Nguyễn Thị Tú N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Tú N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 36, 39, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú N về việc xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thanh S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 25/12/2008 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 23/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Tú N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Tú N về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thanh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Tú N và ông Nguyễn Thanh S đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông Nguyễn Thanh S được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không tranh chấp nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tú N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0023277 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND xã MHH, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhâm